| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH C** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/10/2020
*V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Chúng Văn Him
2. Ông Lò Thanh Tuyền

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ H - sinh năm 1980
Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường T, thành phố C, tỉnh C.
Địa chỉ hiện nay: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh B.
(Có mặt tại phiên tòa)

*2. Bị đơn:* Anh Võ Đức C - sinh năm 1977
Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã S, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên toà, không có lý do).

*3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:* Cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, thành phố C, tỉnh C.
Nơi đăng ký tạm trú: Đường 284, xã Q, huyện T, tỉnh B.
Chỗ ở hiện nay: Khu nội trú trường trung học phổ thông thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên toà, có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2020, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Võ Đức C ly hôn năm 2012 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2012/QĐST – HNGĐ ngày

15/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố C), việc nuôi con chung chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung tên Võ Yến N, sinh ngày 04/9/2006 và cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Năm 2015 anh Võ Đức C đề nghị thay đổi người nuôi con sau ly hôn đối với cháu Võ Yến N. Chị và anh C thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Võ Yến N và được Tòa án nhân dân thành phố C ghi nhận theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2015/QĐST – HNGĐ ngày 22/7/2015. Chị H và cháu Q tiếp tục sinh sống, làm ăn, học tập tại tỉnh B, đến tháng 7 năm 2018 cháu Q lên thành phố C chơi và xin chị H ở lại với anh C và em gái do cháu N đang bệnh nặng, chị H đồng ý. Trong thời gian các con sinh sống cùng anh C tại Lai Châu, chị H có lên thăm nom các con.

Đến tháng 04/2019 cháu Võ Yến N chết và tháng 9 năm 2019 anh Võ Đức C làm đơn lên Tòa án nhân dân thành phố C thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Võ Minh Q, chị H nhất trí với nguyện vọng của cháu Q muốn ở với anh C nên ngày 18 tháng 11 năm 2019 TAND thành phố C ban hành bản án số 06/2019/HNGĐ-ST về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyết định giao cho anh Võ Đức C là người trực tiếp trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Q, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên trong thời gian cháu Q ở với anh C, chị H xác định anh C không tạo điều kiện để chị được thăm nom cháu Q như: Chị H gọi điện thoại, đến thăm cháu Q, anh C cũng gây khó khăn, do vậy để được thăm nom con chung chị H phải đến trường học của cháu Q để thăm con. Thời gian đầu cháu Q được anh C quan tâm, chăm sóc, giáo dục vẫn được học hành đảm bảo, thời gian sau anh C không quan tâm đến cuộc sống của cháu Q dẫn đến ngày 13/3/2020 cháu Q bỏ nhà đi về Hà Nội với ý định đi làm thuê kiếm sống và sau đó cháu Q đã về sinh sống cùng chị H tại đường 284, xã Q, huyện T, tỉnh B, chị đã khuyên cháu Q lên thành phố C để đi học tiếp nhưng cháu Q không quay về để sống cùng anh C với lý do anh C không tạo điều kiện về thời gian, nộp tiền cho cháu Q theo học câu lạc bộ học sinh giỏi môn Vật Lý, không tạo điều kiện cho cháu đi tham gia lao động theo lịch trình của trường, lớp. Trong thời gian dịch bệnh covid -19 nhà trường cho nghỉ học, cháu Q đã về sinh sống cùng chị H tại thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh B. Đến ngày 15/5/2020 cháu Q quay lên thành phố C để tiếp tục học lớp 10 nhưng không trực tiếp sinh sống cùng anh C mà đăng ký ăn, ở bán trú tại ký túc xá trường THPT thành phố C.

Hiện nay chị H có việc làm ổn định tại Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Đỗ Kha có địa chỉ Cụm công nghiệp Nội Hoàng, Yên Dũng, Bắc Giang, thời hạn hợp đồng dài hạn, có thu nhập ổn định với mức lương chính là 8.000.000đồng/01 tháng ngoài ra còn có thu nhập tăng ca, tăng giờ và tiền thưởng, có tháng tổng thu nhập khoảng 15.000.000đồng. Chị H chưa tái hôn với ai, chị có nhà riêng ở ổn định tại Đường 284, xã Q, huyện T, tỉnh B, đồng thời cháu Q có nguyện vọng được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì những lý do trên nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H với anh C là cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 cho đến khi cháu Q trưởng thành

đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Ý kiến của bị đơn anh Võ Đức C: Ngày 09/7/2020 anh C trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án, bản sao các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh C và tống đạt hợp lệ cho anh C đến Tòa án nhiều lần để làm việc, lấy lời khai, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng anh C không chấp hành, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, đồng thời tại các phiên tòa ngày 01/9/2020, ngày 18/9/2020 và ngày 10/6/2020 bị đơn anh Võ Đức C đều vắng mặt không có lý do.

* Ý kiến cháu Võ Minh Q *(theo biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2020; đơn đề nghị ngày 25/6/2020)*: Sau khi bố mẹ ly hôn cháu ở với mẹ nhưng từ tháng 7/2018 cháu lên Lai Châu ở với bố và em gái Võ Yến N do em bị bệnh. Thời gian đầu Bố cũng quan tâm chăm sóc cháu và việc học hành cũng thuận lợi nên nguyện vọng của cháu là muốn được ở với bố, sau khi em N mất bố cháu thường xuyên uống rượu và không quan tâm đến cuộc sống và học tập của cháu. Bố cũng không tạo điều kiện cho cháu về mặt thời gian để được học tập và lao động tại nhà trường như: Bố không cho cháu tham gia vào câu lạc bộ ôn luyện học sinh giỏi môn vật lý, khi có lịch đi lao động tại trường lớp, cháu có xin bố đi thì bố cháu nói "nhà trường phải có lịch thông báo cho bố cháu biết trước mấy ngày, thì bố mới cho đi lao động; bố cháu còn nói "mất thời gian, ở nhà mà làm việc",… có nhiều lần bố cháu chửi cháu và nói "học làm gì nhiều, nghỉ học ở nhà mà làm". Nên khoảng tháng 3/2020 bố chửi cháu nhiều nên cháu đã bỏ nhà đi Hà Nội để tự đi làm thuê kiếm sống để cho bố cháu biết không có bố cháu nuôi cháu cháu vẫn có thể sống được và cháu cũng không muốn mẹ cháu buồn nên cháu không gọi điện cho mẹ cháu biết cuộc sống của cháu. Thời gian cháu ở với bố cháu, mẹ cháu gọi điện thoại cho cháu cũng bị bố cháu chửi không cho nghe máy, có nhiều lần mẹ cháu đến nhà thăm cháu thì bố cháu khóa cửa không cho cháu gặp mẹ. Nguyện vọng của cháu là muốn được về sinh sống trực tiếp với mẹ cháu ở Bắc Giang vì thời gian trước đấy cháu và em Nhi ở với mẹ rất vui vẻ, cháu được mẹ lo cho học tập đầy đủ, mẹ cháu cũng rất thương và luôn giáo dục cháu biết tôn trọng mọi người và cho cháu được trình bày suy nghĩ của mình không như bố cháu đối xử với cháu. Thời gian cháu bỏ nhà đi, bố cháu cũng không gọi điện cho cháu, cháu đến ở ký túc xá của Trường THPT thành phố C bố cháu cũng không đến hỏi thăm, động viên cháu về nhà lần nào.

* Kết quả xác minh thu thập tài liệu chứng cứ tại Trường Trung học phổ thông thành phố C, tỉnh C vào ngày 22/7/2020 thể hiện: Cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 là con chung của anh Võ Đức C và chị Nguyễn Thị Lệ H hiện là học sinh lớp 10A1 Trường Trung học phổ thông thành phố C, tỉnh C. Theo học bạ trung học cơ sở và nhận xét của giáo viên chủ nhiệm cháu Q có ý thức tốt, ngoan ngoãn, chấp hành tốt nội quy quy chế của trường, thực hiện nghĩa vụ đóng góp theo quy định đầy đủ, tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, trong học tập cháu nhận thức tốt đạt học lực khá. Tuy nhiên trong thời gian tham gia học tập tại nhà trường, cháu không tham gia vào đội tuyển học sinh giỏi môn Vật lý với lý do gia đình không tạo điều kiện cho cháu theo học. Ngày 15/5/2020, cháu Q xin vào ở bán trú khu ký túc xá của nhà trường cho đến nay với lý do không hợp với bố cháu là anh

Võ Đức C và có đơn xin chuyển trường về huyện T, tỉnh B, nhà trường đã ký xác nhận đồng ý cho cháu Q chuyển trường nhưng anh C không nhất trí nên nhà trường không làm thủ tục chuyển trường cho cháu Q.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Việc Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi chủ tọa phiên tòa của bị đơn anh Võ Đức C là có căn cứ đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Võ Đức C không chấp hành, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3 không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Đức C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004, chị Nguyễn Thị Lệ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Minh Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên không đề ra vấn đề giải quyết; Về án phí: Anh Võ Đức C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Đức C đang cư trú tại bản C, xã S, thành phố C, tỉnh C, theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho các đương sự để đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Võ Đức C vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải, đồng thời bị đơn anh C tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa 03 lần do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Võ Đức C là đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian hoãn phiên tòa, ngày 29/9/2020, Hội đồng xét xử nhận được

đơn đề nghị đề ngày 28/9/2020 của bị đơn anh Võ Đức C về việc thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa *(đơn không có tài liệu, chứng cứ kèm theo)*. Hội đồng xét xử xét thấy thẩm quyền giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự và công bố đơn tại phiên tòa, tiến hành thảo luận tại phòng nghị án và căn cứ vào các Điều 52, 53, 240 bộ luật tố tụng dân sự quyết định không chấp nhận yêu cầu thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa bà Nguyễn Bích Nga với lý do: Việc bị đơn trình bày lý do thay đổi Thẩm phán không có tài liệu chứng cứ, chứng minh là có căn cứ; Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không thuộc các trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi Thẩm phán theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự, không có căn cứ rõ ràng cho rằng thẩm phán Nguyễn Bích Nga có thể không vô tư khách quan trong khi làm nhiệm vụ.

Theo thông báo thụ lý vụ án số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2020, xác định người có quyền, lợi ích được bảo vệ là cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 là đúng theo đơn khởi kiện, quyền của người khởi kiện. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ (anh C, chị H) sau khi ly hôn đối với con chung, do đó không xác định cháu Q là đương sự trong vụ án là đảm bảo theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Võ Đức C ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2012/QĐST – HNGĐ ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố C), việc nuôi con chung tên Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Đến tháng 9/2019 anh Võ Đức C làm đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố C thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Minh Q, cháu Q có nguyện vọng được trực tiếp sinh sống cùng anh C và chị H nhất trí với nguyện vọng của cháu Q nên ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố C ban hành bản án số 06/2019/HNGĐ-ST về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyết định giao cho anh Võ Đức C là người được quyền trực tiếp trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Q, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 07/7/2020, chị H có đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, được Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý vụ án số 89/2020/TLST-HNGĐ, xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H với lý do anh C đã không đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con về mọi mặt cho cháu Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của cháu Võ Minh Q, phù hợp với lời khai của nguyên đơn, phù hợp tài liệu chứng cứ bị đơn cung cấp cũng như tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập.

Xét điều kiện thực tế của chị H và anh C hiện tại anh chị đều có chỗ ở ổn định, có việc làm và thu nhập đảm bảo đời sống vật chất cho cháu Q. Tuy nhiên xét về trách nhiệm trong việc chăm sóc, động viên tinh thần thì trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến nay anh C không quan tâm và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q thể hiện bằng việc anh C không tạo điều kiện tốt nhất để cháu Q học tập, lao động tại nhà trường, từ ngày 15/5/2020 anh C không trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Q mà để cháu Q ở bán trú tại khu ký túc xá của Trường THPT thành phố C *(bút lục số 14,*

*35 đến 40, 48, 49).*

Xét nguyện vọng của cháu Q hiện nay muốn được trực tiếp sống cùng bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H, trên thực tế từ tháng 3 năm 2020 đến nay cháu Q đã sống cùng với chị H. Trong đó có khoảng thời gian từ tháng 5/2020 cháu Q xin vào ở bán trú tại khu ký túc xá của Trường THPT thành phố C, khi nghỉ hè cháu Q về sinh sống cùng chị H tại Bắc Giang. Cháu Q mong muốn Tòa án sớm giải quyết cho cháu được về ở với chị H tại Bắc Giang để chị H còn làm thủ tục chuyển trường cho cháu kịp vào năm học mới *(Bút lục số 21, 78, 79)*.

Từ những phân tích nên trên, việc chị H cho rằng anh C không đảm bảo điều kiện phát triển về thể chất, tinh thần một cách tốt nhất cho cháu Võ Minh Q là có căn cứ. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày và nguyện vọng chính đáng của cháu Võ Minh Q, tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập hơn nữa hiện nay chị H có nhà ở ổn định và có thu nhập đảm bảo để chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần của cháu Q đồng thời để đảm bảo lợi ích tốt nhất và sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu Q. Đặc biệt cần phải đảm bảo sự ổn định về nơi ở, học tập cũng như cần có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cha hoặc mẹ do đó theo quy định tại các Điều 69, 80, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu anh Võ Đức C cấp dưỡng nuôi cháu Võ Minh Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Võ Đức C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Võ Minh Q.

Giao cháu Võ Minh Q, sinh ngày 01/11/2004 cho chị Nguyễn Thị Lệ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu anh Võ Đức C cấp dưỡng nuôi cháu Q cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Võ Đức C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Võ Đức C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000474 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh C;
- VKSND thành phố C;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích Nga**